

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày 26-02-2019

**NHA DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN TA PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Hồng Thạnh**

*Các Hội thẩm nhA dA:*

1. Ông **Lê Dũng Phương**

2. Ông **Trịnh Ngọc Thành**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện TA Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhA dA huyện TA Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**Đặng Ngọc A** (tên gọi khác: Duy Nhóc) – sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dA tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc A 1 – sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim P – sinh năm 1972; anh chị em ruột có 02 người bị cáo là thứ nhất; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. NhA thA: Ngày 14/12/2007, Tòa án nhA dA huyện TA Phú xử phạt mức án 02 năm 06 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án tù xong ngày 12/11/2009. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/10/2018 cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** a/ Anh **Lục Văn C** – **sinh năm 1980** (vắng mặt)

b/ Anh **Sâm Văn D** – **sinh năm 1973** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

a/ Anh **Hồ Sỹ P** – **sinh năm 1989** (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN

b/ Anh **Trần Văn T** – sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

c/ Anh **Lê Thanh S** – sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN

- *Người làm chứng:*

a/ Anh **Lê Thành L** – sinh năm 1979 (có mặt)

b/ Anh **Tô Văn T 1** – sinh năm 1986 (vắng mặt)

c/ Anh **Hứa Văn H** – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

d/ Anh **Vũ T H** – sinh năm 1989 (vắng mặt)

e/ Anh **Trần Quốc T** – sinh năm 1983 (vắng mặt)

f/ Anh **Trần Văn M** – sinh năm 1983 (vắng mặt)

g/ Anh **Nguyễn Bảo Vĩnh C** – sinh năm 1981 (vắng mặt)

h/ Bà **Huỳnh Thị T** – sinh năm 1963 (vắng mặt)

i/ Chị **Lý Thị T 1** – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

j/ Anh **Súu Tác S** – sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

k/ Anh **Trần Văn T 2** – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc A, Lê Thanh S, Hồ Sỹ P và Trần Văn T có quan hệ bạn bè.

Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2009, các anh Sầm Văn D, Lục Văn C, Tô Văn T 1, Hứa Văn H, Nông Văn T, Lê Thành L, Trần Văn T và Súu Tác S cùng ngồi uống cà phê ở quán Trúc Xanh thuộc ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Lúc này nhóm Lê Thanh S, Hồ Sỹ Phú, Đặng Ngọc A, Trần Văn T cùng một số người bạn khác đang uống ở quán Trúc Xanh. Sau đó S và bạn về trước. Anh Hứa Văn H thấy P ở bàn bên cạnh nên gọi P qua uống cà phê. Tại đây P và anh H cãi nhau về mâu thuẫn trước đó, P xông vào tát anh H, anh H đánh lại thì được mọi người can ngăn.

P bỏ ra ngoài gặp A, T, S và rủ cả nhóm đi vào quán Trúc Xanh đánh nhóm anh H thì tất cả đồng ý. Khi đi, P cầm theo 01 con dao Thái Lan dài khoảng 15 cm, mũi nhọn; T cầm 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm đến 70cm; A và S mỗi người cầm theo 01 cây tuýp sắt. Khi đến quán Trúc Xanh thì P và A đi vào trước, S và T đi vào sau. P đi đến chỗ anh H dùng chân đạp một cái vào người làm anh H làm ngã ra khỏi ghế, sau đó vừa hô lớn vừa dùng dao chém nhóm người ngồi chung với anh H. Cùng lúc này, A, S và T dùng dao, tuýp sắt

chạy đến chém, đánh nhóm anh H làm anh D bị thương tích ở gối trái, anh C bị thương tích ở tay phải.

Sau đó, Đặng Ngọc A bỏ đi khỏi địa phương và bị truy nã theo Quyết định số 04 ngày 21/02/2012. Đến ngày 01/10/2018, A đến Công an huyện Tân Phú để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả:

+ Anh Sầm Văn D bị thương tích ở gối trái do vật sắc, vết thương mặt trước gối trái kích thước 07cm, gãy hở cực dưới xương bánh chè trái, gãy mặt trước mâm chày trái. Tại bản giám định pháp y số 0038/GĐPY/2010 ngày 18/01/2010 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tỷ lệ thương tích của Sầm Văn D là 35%.

+ Anh Lục Văn C bị thương tích cẳng tay phải do vật sắc, để lại 1/3 giữa mặt sau cẳng tay phải về sẹo kích thước 07cm làm đứt gân duỗi 1,2,3,4,5 và đứt duỗi cổ tay trụ, mẻ 1/3 giữa xương cẳng tay phải. Tại bản giám định pháp y số 0045/GĐPY/2010 ngày 18/10/2010 của Trung tâm Pháp y đồng Nai xác định tỷ lệ thương tích của Lục Văn C là 32%.

Vật chứng thu giữ: 01 dao tự chế dài 62cm, cán bằng sắt dài 15cm, mũi vát, bản dao 03cm; 01 cái bao màu trắng kích thước 50cmx82cm và một số mảnh vỡ thủy tinh.

Cáo trạng số 04/CT-VKSTP-ĐN ngày 18/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ, khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú.

Phản luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo bị cáo Đặng Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm đ, khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin lỗi các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Lời khai của anh Sầm Văn D thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2009, anh D cùng với anh C, H, T 1, T 2 và một số người bạn đang ngồi uống nước tại quán Trúc Xanh thuộc ấp 1, xã P Lập thì anh H có gọi anh Hồ Sỹ P đang đứng gần đó đến uống nước nhưng P không ngồi và hai bên có lời qua tiếng lại rồi P

bỏ ra ngoài. Khoảng 05 phút sau, P quay vào cùng 3 – 4 người (gồm P, T, S và A) cầm hung khí xông vào gây thương tích cho nhóm của anh. Bản thân anh bị chém gây thương tích 35%. Về trách nhiệm dân sự giữa anh và Hồ Sỹ P, Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho P và các đồng phạm của P.

Lời khai của anh Lục Văn C thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2009, anh C cùng với anh D, H, T 1, T 2 và một số người bạn đang ngồi uống nước tại quán Trúc Xanh thuộc ấp 1, xã PL thì H có gọi anh Hồ Sỹ P đang ở gần đó đến uống nước nhưng P không ngồi, hai bên có lời qua tiếng lại cự cãi nhau, P bỏ ra ngoài. Một lát sau, P cùng với T, S và A cầm hung khí quay vào gây thương tích cho nhóm của anh. Bản thân anh bị chém gây thương tích 32%. Về trách nhiệm dân sự giữa anh và Hồ Sỹ P, Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong nên anh không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn bãi nại cho P và các đồng phạm của P.

Lời khai của Hồ Sỹ P, Lê Thanh S, Trần Văn T thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 30/11/2009, Hồ Sỹ P, Lê Thanh S, Trần Văn T, Đặng Ngọc A cùng một số người bạn khác đang uống nước ở quán Trúc Xanh. Lúc này trong quán cũng có các anh Sầm Văn D, Lục Văn C, Tô Văn T 1, Hứa Văn H, Nông Văn T 2, Lê Thành L, Trần Văn T 3 và Sứ Tắc S cùng ngồi uống cà phê ở quán Trúc Xanh thuộc ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN. Đang uống nước thì S và một số người bạn về trước. Khi thấy P ở bàn bên cạnh thì H có gọi P qua bàn của H uống cà phê. Tại đây, P có lời qua tiếng lại, P xông vào tát H, H đánh lại và được mọi người can ngăn. P bỏ ra ngoài gọi A, S, T vào đánh nhóm của H thì được tất cả hưởng ứng. Sau đó, P, T, S và A cầm hung khí là dao, tuýp sắt vào quán và gây thương tích cho anh DA và anh C. Hồ Sỹ P và Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại.

Lời khai của anh Lê Thành L, anh Hứa Văn H, anh Tô Văn T 1: Anh Lợi, anh H, anh T 1 và nhóm bạn của bị cáo A không có mâu thuẫn gì với nhau. Sự việc anh Lợi, anh H, anh T 1 bị A cùng đồng bọn gây thương tích là đúng sự thật, các anh cũng bị thương tích nhưng do thương tích nhẹ, chi phí điều trị ít nên các anh đã từ chối giám định thương tích, không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A không đưa ra đồ vật, tài liệu chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng pháp luật:

[2.1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi của các bị cáo theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn (mức hình phạt tối đa) cho người phạm tội so với điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, áp dụng tội phạm và hình phạt tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp với luật định.

[2.2] Tuy nhiên, khi áp dụng pháp luật cũng cần xem xét áp dụng quy định có lợi cho bị cáo, tùy vào tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo trong vụ án để quyết định mức hình phạt cho phù hợp, bởi lẽ, mức hình phạt tối thiểu quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là 07 năm trong khi điểm a, i khoản 1, khoản Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt tối thiểu là 05 năm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/11/2009 tại quán cà phê Trúc Xanh thuộc ấp 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN thì Đặng Ngọc A cùng Trần Văn T, Hồ Sỹ P, Lê Thanh S vô cớ dùng dao, tuýt sắt (là hung khí nguy hiểm) đâm, đánh, chém vào gò trái anh Sầm Văn D gây thương tích với tỷ lệ thương tật 35%, trúng vào cẳng tay phải anh Lục Văn C gây thương tích với tỷ lệ thương tật 32%.

[3.2] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác với lỗi cố ý. Vì vậy, có đủ yếu tố định tội danh theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, để giáo dục riêng đôi với bị cáo và phòng ngừa chung

trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, bị cáo có con nhỏ (sinh năm 2018) là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5.3] Về nhân thân: Ngày 14/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án tù xong ngày 12/11/2009. Bị cáo là người chưa thành niên đã bị kết án về tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không coi là có án tích. Do không có án tích nên lần phạm tội này không là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm. Bị cáo là người có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội mà lại tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

[6] Về mức hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó Hồ Sỹ P là người rủ rờ, khởi xướng; Trần Văn T, Lê Thanh S và bị cáo A là người thực hành. Hồ Sỹ P, Trần Văn T và Lê Thanh S đã bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử lý trách nhiệm hình sự theo bản án số 49/2012/HSST ngày 22/06/2012, cụ thể: Hồ Sỹ P mức án 05 năm tù; Lê Thanh S mức án 04 năm 08 tháng tù; Trần Văn T mức án 04 năm 06 tháng tù. Vì vậy, để cá thể hóa hình phạt đối với những người đồng phạm, Hội đồng xét xử căn cứ vào vai trò, mức độ tham gia của bị cáo A, cũng như mức án của những người khác để quyết định hình phạt cho tương xứng.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị hại và Hồ Sỹ P, Trần Văn T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Các bị hại có đơn bãi nại cho Hồ Sỹ P và những người đồng phạm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7.2] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo bản án số 49/2012/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Các điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc A 05 (Năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/10/2018.

Về án phí: Bị cáo Đặng Ngọc A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hồng Thạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHA DA**                      **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**